

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất Chi cục Kiểm lâm vùng I”
thuộc dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3076/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2021 và số 4064/QĐ-BNN-KH ngày 26/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”;

Xét đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp tại Tờ trình số 2002/TTr-TCLN-KHTC ngày 01/12/2022 và Văn bản số 239/TCLN-KHTC ngày 20/02/2023, của Chi cục Kiểm lâm vùng I tại Tờ trình số 25/TTr-KLV1-NV1 ngày 13/02/2023 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất Chi cục Kiểm lâm vùng I” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 199 /BC-XD-TĐ ngày 21 / 02 /2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần (DATP) “Nâng cấp cơ

sở vật chất Chi cục Kiểm lâm vùng I” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất Chi cục Kiểm lâm vùng I” thuộc dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án: Tổng cục Lâm nghiệp.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Chi cục Kiểm lâm vùng I.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:

- Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Phát triển nông thôn
- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công nghiệp Sông Vân.
- Chủ nhiệm thiết kế: KS Dương Quang Tuấn.

7. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cấp cơ sở hạ tầng của Chi cục Kiểm lâm vùng I, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng các tỉnh miền núi phía Bắc.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

9. Quy mô, nội dung đầu tư::

- Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc (nhà 03 tầng, diện tích sàn 1.350m²); nhà lưu trú học viên (nhà 03 tầng, diện tích sàn 1.050m²).
- Công trình phụ trợ: Cải tạo nhà thường trực, biển tên; mở rộng sân nhà bảo vệ rừng; đường ống cấp nước sạch.
- Mua sắm trang thiết bị: Điều hòa nhiệt độ.

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1. Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc:

- Đục bỏ lớp vữa chân tường, cột cao 1,5m (tầng 1) và trát lại vữa XM mác 75; phần tường, trần, cột còn lại cạo bỏ lớp vôi sơn cũ; toàn bộ tường, cột, trần sơn nước.
- Phá bỏ tường trực 6 (tầng 2) mở rộng phòng họp, cải tạo nội thất phòng họp.
- Nền, sàn: Lát lại toàn bộ bằng gạch ceramic 600x600; WC: Nền, sàn lát gạch ceramic 600x600, tường ốp gạch men kính.

- Thay mới hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh hoàn chỉnh; bổ sung trần hành lang.

- Làm mới sảnh chính: Cột, trần bằng BTCT; cải tạo mặt đứng chính bằng thanh nhôm hộp kết hợp tấm nhôm cắt.

- Xây mới đoạn rãnh thoát nước quanh nhà: Dài khoảng 50 m.

- Một số nội dung cải tạo khác.

10.2. Nâng cấp, sửa chữa nhà lưu trú học viên:

- Đục bỏ lớp vữa chân tường, cột cao 1,5m (tầng 1) và trát lại vữa XM mác 75; phần tường, trần, cột còn lại cạo bỏ lớp vôi sơn cũ; toàn bộ tường, cột, trần sơn nước.

- Nền, sàn: Lát lại toàn bộ bằng gạch ceramic 600x600; WC: Nền, sàn lát gạch ceramic 600x600, tường ốp gạch men kính.

- Thay mới hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh hoàn chỉnh;

- Một số nội dung cải tạo khác.

10.3. Công trình phụ trợ:

a) Nhà thường trực, biển tên:

- Nhà thường trực: Đục bỏ lớp vữa chân tường, cột cao 1,5m và trát lại vữa XM mác 75; phần tường, trần, cột còn lại cạo bỏ lớp vôi sơn cũ; toàn bộ tường, cột, trần sơn nước; nền lát lại bằng gạch ceramic 600x600; thay mới mái lợp ngói.

- Biển tên: Đục bỏ và ốp đá granit tự nhiên vào biển cũ; gắn chữ đồng.

b) Mở rộng sân nhà bảo vệ rừng: Mở rộng diện tích sân trước nhà (khoảng 30m²); cột, sàn bằng BTCT, lát gạch sân vườn.

c) Đường ống cấp nước: Làm mới đường ống cấp nước sạch từ bể chứa đến Nhà làm việc, nhà ăn và hội trường bằng ống HDPE, tổng chiều dài khoảng 250m.

11. Thiết bị: Thay thế, lắp đặt điều hòa nhiệt độ cho các công trình

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

12. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD; QCVN 06: 2020/BXD; QCVN 01: 2020/BCT; QCVN 12: 2014; TCVN 4319:2012; TCVN 4601:2012; TCVN 2737: 2020; TCVN 9386 : 2012; TCVN 9362: 2012; TCVN 5574 : 2018; QCVN 12: 2014; TCVN 5573:2011 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

13. Tổng mức đầu tư:

- Áp dụng định mức xây dựng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Quyết định số 4684/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của

UBND tỉnh Quảng Ninh công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, các quyết định số 5074/QĐ-SXD ngày 29/12/2022 và số 5073/QĐ-SXD ngày 29/12/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh công bố bảng giá ca máy thiết bị và đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Các khoản mục chi phí khác có liên quan xác định theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính...

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn hiện hành; giá vật tư, vật liệu quý III/2022 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh công bố (số 3629/CBG-SXD ngày 28/9/2022), báo giá của các đơn vị cung cấp và mặt bằng giá thị trường khu vực dự án tại thời điểm lập tổng mức đầu tư

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **10.000.000.000** đồng

(Mười tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

+ Chi phí xây dựng:	7.248.925.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	546.910.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	254.144.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn ĐTXD	581.375.000 đồng;
+ Chi phí khác:	140.402.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	1.228.244.000 đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

16. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

a) Tổng cục Lâm nghiệp:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chi cục Kiểm lâm vùng I để triển khai các bước tiếp theo.

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

b) Chi cục Kiểm lâm vùng I:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư công trình theo quy định.
- Tổ chức quản lý và thực hiện công trình theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.
- Trình Bộ (qua Cục Quản lý XDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.
- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý XDCT thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình, quy trình vận hành thiết bị đúng quy định; lưu ý các ý kiến thẩm định trong báo cáo này.
- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và công tác bảo vệ môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định trước khi triển khai thi công xây dựng.
- Chủ trì lập hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng dự án thành phần theo quy định;

c) Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

d) Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán niên độ, hoàn thành dự án thành phần; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định (nếu có).

e) Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục Kiểm Lâm, Giám đốc Chi cục Kiểm lâm vùng I và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Quốc Trị;
- Các Bộ: KHĐT và TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu VT, XD (09b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp